

Quyết định tái thẩm  
Số: 157/2023/DS-TT  
Ngày: 09/8/2023  
V/v Tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***-Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Thủy Thủy  
*Các Thẩm phán:* ông Bùi Đức Xuân  
ông Võ Văn Khoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đàng Sĩ Hiến, Thẩm tra viên Tòa án.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Út, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp thừa kế*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T ; địa chỉ: B, phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2013 và ngày 29/11/2015.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: 2 C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Kim Hải L; địa chỉ: A, Cao Bá N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị T1; địa chỉ: 2 C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T1: ông Nguyễn Văn D; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2012.

3.2. Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 2 H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Mạnh C, Trưởng Phòng C1.

3.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần K; địa chỉ: 9, Tôn Đức T2, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Hoàng Thị Như L1; địa chỉ: 9, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2019.

3.4. Ngân hàng Thương mại cổ phần S2; địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Lê Quốc H; địa chỉ: A, đường Số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019.

3.5. Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: C T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn T3; địa chỉ: C T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Ông Nguyễn Xuân S là con nuôi của Bà và chồng bà ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết ngày 26/12/2006). Ông S, sinh ngày 16/10/1960- chết ngày 27/9/2008, không có vợ, con, không để lại di chúc. Di sản của ông S chết để lại gồm: Căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; số vàng 319 chỉ SJC tại tài khoản giữ hộ vàng của ông Nguyễn Xuân S theo chứng chỉ huy động vàng số 187582 và chứng chỉ huy động vàng số 202942 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S2; số tiền 6.960,94 USD tại tài khoản tiền gửi tiết kiệm số AA653612 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Bà là người thừa kế theo pháp luật duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông S. Tại thời điểm ông S chết, Bà không vào được nên có ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D quản lý di sản của ông S trong đó có căn nhà nêu trên. Bà yêu cầu ông D trả lại căn nhà nhưng ông D không đồng ý. Vì vậy, Bà khởi kiện yêu cầu: công nhận Bà là người thừa kế theo pháp luật của ông S, chia thừa kế theo pháp luật cho Bà được hưởng toàn bộ di sản của ông S chết để lại (*sau đó đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.960,94 USD, không yêu cầu chia thừa kế*); buộc ông D là người đang quản lý di sản giao trả cho Bà. Đồng thời, yêu cầu hủy văn bản công chứng việc khai nhận di sản thừa kế ngày 27/07/2012; hủy hồ sơ đăng ký cập nhật biến động ngày 16/10/2012. Bà M tự nguyện hỗ trợ cho ông D số tiền 400.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ông là cháu của ông S gọi bằng Cậu. Trước đây ông S có thuê căn nhà số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và Ông sống cùng với ông S tại căn nhà này từ năm 1995. Năm 2003, ông S mua căn nhà này thì ông có góp 29 lượng vàng. Năm 2007, ông S xây dựng căn nhà có hiện trạng như hiện nay; năm 2008, ông S chết.

Ngày 25/11/2007, ông S có lập di chúc định đoạt cho Ông được hưởng thừa kế đối với di sản là căn nhà gắn liền với đất nêu trên và toàn bộ tài sản mang tên ông S. Căn cứ vào di chúc, Ông đã tiến hành thủ tục khai nhận di sản và được cấp quyền sở hữu đối với căn nhà, hiện Ông là người đang trực tiếp quản lý căn nhà. Vì vậy, Ông yêu cầu Tòa án công nhận di chúc là hợp pháp, không đồng ý yêu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Ngày 18/6/2012, ông D là người được hưởng di sản đến Phòng C1 yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế. Công chứng viên xác định di chúc là hợp pháp nên tiến hành công chứng văn bản khai nhận di sản là căn nhà số B C. Việc công chứng là đúng quy định pháp luật nên không có ý kiến đối với việc nguyên đơn yêu cầu hủy văn bản công chứng số 029546, Quyền số 7, ngày 27/7/2012.

*Đại diện Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Căn số 25/35/4 C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban cập nhật biên động đứng tên quyền sở hữu cho ông S ngày 15/7/2012. Ngày 09/10/2012, ông D nộp hồ sơ đăng ký biên động nhà đất nêu trên kèm theo Văn bản khai nhận di sản thừa kế được Phòng C1 công chứng số 029546 ngày 27/7/2012 và tờ khai lệ phí trước bạ ngày 09/8/2012. Ủy ban đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về việc cập nhật quyền sở hữu cho ông D. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

*Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:*

Ngày 06/6/2008, ông Nguyễn Xuân S có gửi tiết kiệm số tiền 6000USD, kỳ hạn 06 tháng. Ngày 18/10/2012, ông D có đến Ngân hàng yêu cầu rút số tiền tiết kiệm nêu trên cơ sở thừa kế theo di chúc. Ngày 29/10/2012, Ngân hàng đã thực hiện việc chi trả số tiền trên cho ông D với tiền gốc và lãi cộng lại là 6.960, 94 USD.

*Ngân hàng Thương mại cổ phần S2 trình bày:*

Tính đến ngày 25/3/2014, tổng giá trị của tài khoản giữ hộ vàng của khách hàng Nguyễn Xuân S là 319 chỉ vàng SJC theo chứng chỉ huy động vàng số 187582 và chứng chỉ huy động vàng số 202942 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S2. Hiện Ngân hàng Thương mại cổ phần S2- Chi nhánh T5 đang quản lý di sản này. Ngân hàng sẽ hoàn trả khi có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2019/DS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần K trả lại số tiền 6.960,94 USD;*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M:*

*- Xác định bà Nguyễn Thị M là mẹ nuôi của ông Nguyễn Xuân S và là người thừa kế theo pháp luật của ông S.*

*- Hủy văn bản khai nhận di sản đối với tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, do Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng số 029546, quyển số 7, ngày 27/7/2012;*

*- Hủy hồ sơ đăng ký biến động số 3677/2021 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 16/10/2012 đối với tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*- Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm giao trả căn nhà số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị M.*

*- Buộc Ngân hàng TMCP S2 trả lại số vàng 319 chỉ vàng cho bà Nguyễn Thị M.*

*Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.*

Ngày 10/6/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

Ngày 26/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 916/2019/DS-PT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần án phí và ghi nhận nội dung bà M tự nguyện hỗ trợ cho ông D số tiền 400.000.000 đồng tại phiên tòa phúc thẩm. Giữ nguyên các quyết định khác của Tòa án sơ thẩm như đã nêu trên. Ngoài ra, Tòa án phúc thẩm còn quyết định về án phí.*

Ngày 09/11/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 916/2019/DS-PT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 47/2023/KN-DS ngày 26/6/2023, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 916/2019/DS-PT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm hủy bản án phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2019/DS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa

án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Xuân S, sinh ngày 16/10/1960- chết ngày 27/9/2008. Di sản của ông S chết để lại gồm: Căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại số B C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Số vàng 319 chỉ SJC tại tài khoản giữ hộ vàng của ông Nguyễn Xuân S theo chứng chỉ huy động vàng số 187582 và chứng chỉ huy động vàng số 202942 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S2; Số tiền 6.960,94 USD tại tài khoản tiền gửi tiết kiệm số AA653612 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M cho rằng, Bà là mẹ nuôi của ông S, là người thừa kế theo pháp luật duy nhất thuộc hàng thừa kế như nhất. Vì vậy, Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Bà là người thừa kế theo pháp luật của ông S, chia thừa kế theo pháp luật cho Bà được hưởng toàn bộ di sản của ông S chết để lại (*sau đó đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.960,94 USD, không yêu cầu chia thừa kế*); buộc những người đang quản lý di sản giao trả cho Bà. Đồng thời, yêu cầu hủy văn bản công chứng việc khai nhận di sản thừa kế ngày 27/07/2012; hủy hồ sơ đăng ký cập nhật biến động ngày 16/10/2012. Bà M tự nguyện hỗ trợ cho ông D số tiền 400.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D cho rằng, ngày 25/11/2007, ông S có lập di chúc định đoạt cho Ông được hưởng thừa kế đối với di sản là căn nhà gắn liền với đất nêu trên và toàn bộ tài sản mang tên ông S. Vì vậy, Ông yêu cầu Tòa án công nhận di chúc là hợp pháp và chia thừa kế theo di chúc.

Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, công nhận bà M là thừa kế theo pháp luật duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của ông S.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với tài liệu, chứng cứ mới do ông D cung cấp trong quá trình đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm, thấy rằng:

Ngày 25/11/2007, ông Nguyễn Xuân S lập “Bản di chúc” có nội dung: Ông S để lại căn nhà số B C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và toàn bộ mang tên ông S cho cháu là ông Nguyễn Văn D để ông D làm nơi ở và thờ cúng cho ông S sau khi ông S qua đời. Di chúc được lập bằng văn bản, có hai người làm chứng là ông Đồng Ngọc S1 và bà Phạm Thị T4.

Do di chúc bị thất lạc, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm, ông D không cung cấp được bản chính của di chúc nêu trên nên không được Tòa án hai cấp chấp nhận.

Đến ngày 09/11/2022, ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm, kèm theo đơn đề nghị, ông D có cung cấp bản chính “Bản di chúc” do ông S lập ngày 25/11/2007, có nội dung như đã nêu trên.

Theo quy định tại Điều 642 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì trong trường hợp di chúc bị thất lạc, hư hại đến mức không thể hiện được ý chí của người lập di chúc và cũng không có bằng chứng nào chứng minh được ý nguyện đích thực của người lập di chúc thì khi đó mới xem không có di chúc và chia thừa kế theo pháp luật. Trường hợp di sản chưa chia mà tìm thấy di chúc thì di sản được chia theo di chúc. Trong thời hiệu yêu cầu chia thừa kế, trường hợp di sản đã chia mà tìm thấy di chúc thì phải chia lại theo di chúc nếu người thừa kế theo di chúc yêu cầu.

Như vậy, việc di chúc bị thất lạc nhưng đã được tìm thấy và đương sự có cung cấp cho Tòa án trong quá trình đề nghị kháng nghị tái thẩm được xem là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung, quyết định của bản án.

Do đó, việc ông D đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 352 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm có những sai sót mà khi giải quyết lại vụ án cần phải xem xét để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật:

- Về xem xét công sức quản lý di sản: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D không yêu cầu xem xét công sức quản lý di sản, bởi vì ông D không đồng ý chia thừa kế theo pháp luật và yêu cầu công nhận di chúc là hợp pháp. Căn cứ vào Án lệ số 05/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì phải xác định yêu cầu công nhận di chúc hợp pháp là yêu cầu quyền lợi lớn hơn yêu cầu xem xét về công sức. Vì lý do ông D không yêu cầu mà Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm không xem xét giải quyết công sức quản lý di sản cho ông D là chưa thỏa đáng.

- Đối với di sản là căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại số B C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 27/07/2012, ông D đã làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế và được Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng số 029546; Ngày 16/10/2012, ông D đã được Ủy ban nhân dân quận T cập nhật biến động đứng tên quyền sở hữu, quyền sử dụng. Như vậy, văn bản công chứng thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định trong quá trình nộp hồ sơ yêu cầu công chứng khai nhận di sản thừa kế theo di chúc, Công chứng viên xác định bản di chúc do ông D cung cấp là hợp pháp nên đã công chứng theo đúng quy định pháp luật.

Bà M có yêu cầu khởi kiện hủy thủ tục công chứng khai nhận di sản thừa kế là đã phát sinh quan hệ pháp luật “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” được quy định tại khoản 11 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án hai cấp cần phải xác định bổ sung quan hệ pháp luật này, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Tòa án hai cấp chỉ căn cứ vào việc ông S không cung cấp được bản chính của di chúc mà hủy Văn bản công chứng đã phát sinh hiệu lực là không có căn cứ vững chắc.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 351, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị tái thẩm số 47/2023/KN-DS ngày 26/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 916/2019/DS-PT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2019/DS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### ***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**